

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 09-9-2022.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Văn Mù;

Ông Nguyễn Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1971.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970.

Cùng cư trú tại: ấp P, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

(Bà C, ông H cùng vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Huỳnh Thị C trình bày:

Bà và ông H chung sống với nhau vào năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Khi sống chung với nhau, bà và ông H chung sống ấp U, xã C, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Bà làm công nhân, ông H làm thuê. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình của vợ, chồng không còn phù hợp với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hiểu và thông cảm cho nhau nên thường gây gổ nhau, không còn lòng tin đối với nhau,

thường xuyên gây gổ nhau vì kinh tế gia đình và đã tự ly thân nhau từ tháng 11-2021, bà về sống tại nhà cha, mẹ ruột của bà tại ấp P, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Nay bà yêu cầu được ly hôn ông H.

Về con chung: vợ chồng bà có 01 con chung là anh Nguyễn Huỳnh K, sinh năm 1996. Khi ly hôn, anh K đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: vợ chồng bà có các tài sản chung bao gồm số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Nay bà xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung vì bà và ông H đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng bà không nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông thống nhất với bà C về thời gian chung sống, thời gian ly thân và việc không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì, vợ chồng ly thân là do bà C đi làm công nhân tại Mộc Bài và bị Covid nên về nhà cha, mẹ ruột cách ly và sống tại nhà cha, mẹ ruột của bà C đến nay. Nay ông không đồng ý ly hôn bà C.

Về con chung: vợ chồng ông có 01 con chung là anh Nguyễn Huỳnh K, sinh năm 1996. Nếu Tòa án xét xử cho vợ chồng ông ly hôn, anh K đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung của vợ chồng: vợ chồng ông đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng ông không nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: anh Nguyễn Huỳnh K, sinh năm 1996 đã thành niên nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà C đối với ông H.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà C và ông H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn và đã tự ly thân. Nay bà C yêu cầu ly hôn nhưng ông H không đồng ý ly hôn bà C.

Tuy nhiên, kết quả xác minh tại Ủy ban nhân xã Phước Chi, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xác nhận bà C chung sống với ông H nhưng không đăng ký kết hôn. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, bà C và ông H đều xác định việc ông, bà từ khi chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân của bà C và ông H là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà C và ông H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: bà C và ông H có 01 người con chung là anh Nguyễn Huỳnh K, sinh năm 1996. Anh K đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: tại đơn khởi kiện bổ sung, bà C yêu cầu chia tài sản chung của bà C và ông H là số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng nhưng bà C đã tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện vì bà và ông H đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận, đình chỉ việc giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bà C.

[5] Về nợ chung: bà C, ông H trình bày không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[6] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí: bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: anh Nguyễn Huỳnh K, sinh năm 1996 đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: đình chỉ việc giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bà C. Ghi nhận bà C, ông H đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: bà C và ông H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Án phí: bà Huỳnh Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tổng cộng là 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026594 ngày 16 tháng 5 năm 2022 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026624 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà C số tiền chênh lệch là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

6. Bà C và ông H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Minh Thư